TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100 /2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 26 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2017 TLST/HNGĐ ngày 10 tháng. 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh ngày 14/3/1989

Sinh tại: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : Anh Phạm Văn H, sinh ngày 12/11/1989

Nơi cư trú : Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Phạm Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Phạm Văn H

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Anh Q sinh ngày 8/02/2010 và cháu Phạm Thị Hà Tr, sinh ngày 12/5/2012

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Ng và anh H như sau: Giao hai cháu Phạm Anh Q và Phạm Thị Hà Tr cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh H không yêu cầu chị Ng cấp

dưỡng nuôi con chung

Chị Ng có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị Ng, anh H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị Ng nhận nộp luôn phần án phí của anh H, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0000 580 ngày 10/ 7 /2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị Ng còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-TAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C
- Chi cục Thi hành án DS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh